

NỀN GIÁO DỤC MỞ - TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM

TS. NGÔ THỊ HUYỀN^(*)
ThS. BUI THỊ CẨM HẰNG^(**)

Tóm tắt: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự nghiệp trồng người – sự nghiệp giáo dục. Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, có thể thấy, từ rất sớm, Người đã quan tâm đến việc xây dựng một nền giáo dục mở, mà đến nay, tư tưởng đó vẫn mang giá trị định hướng đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Trong bài viết này, tác giả sẽ phân tích, làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về nền giáo dục mở; từ đó, vận dụng và đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm đổi mới giáo dục Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; đổi mới giáo dục; giáo dục mở; nguồn nhân lực

1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về nền giáo dục mở

● Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc xây dựng nền giáo dục mới, tiến bộ, linh hoạt, rộng rãi, tạo ra khả năng và cơ hội học tập cho tất cả mọi người. Nền giáo dục với những đặc trưng như vậy, thực chất là nền giáo dục mở. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nền giáo dục mở gồm **những nội dung cơ bản** sau:

Thứ nhất, về chủ thể của giáo dục

Xuất phát từ quan điểm con người thì không ai toàn diện, ai cũng có cái hay, cái dở, vì vậy, theo

Hồ Chí Minh, học tập là một cách để biết cái gì hay, cái gì dở, phát huy cái hay, hạn chế cái dở. Ai cũng phải đi học, dù là đàn ông hay đàn bà, người già, người trẻ, thanh thiếu niên, nhi đồng, tá điền, người làm công cho gia đình, công nhân trong hầm mỏ, nhà máy, là cán bộ, đảng viên, quân nhân, hội viên các đoàn thể, giáo viên, người làm công tác huấn luyện, nên “làm nghề gì cũng phải học”^(*). Đặc biệt, sau khi giành được độc lập, một trong những khó khăn lớn nhất của chính quyền non trẻ là nạn mù chữ (hơn 90% dân số nước ta lúc đó bị mù chữ). Vì vậy, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngày 03/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra sáu nhiệm vụ cấp bách, trong đó, “diệt giặc đói” chỉ xếp thứ hai sau “diệt giặc dốt”.

^(*) Trường Đại học Lạc Hồng

^(**) Trường THPT Trần Hưng Đạo

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, nạn đói là “một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta.... Một dân tộc đói là một dân tộc yếu. Vì vậy, tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ”⁽¹⁾. Ngay sau đó, với tư cách là Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã ra 03 sắc lệnh: Sắc lệnh số 17 đặt ra một bình dân học vụ trong toàn cõi Việt Nam; Sắc lệnh số 19 lập cho nông dân và thợ thuyền những lớp học bình dân buổi tối; Sắc lệnh số 20 quy định việc học chữ quốc ngữ từ nay (tức là từ năm 1945) là bắt buộc và không mất tiền. Ngày 04/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn thể đồng bào cùng nhau *Chống nạn thất học*. Người viết: “...Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo... Phụ nữ lại càng cần phải học”⁽²⁾. Như vậy, tư tưởng về nền giáo dục mở, nền giáo dục trong đó “ai cũng được học hành” chiếm vị trí quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau này, trong *Di chúc*, Người căn dặn cán bộ, đảng viên phải quan tâm đến việc học hành, dạy nghề cho cán bộ, binh sỹ, dân quân du kích, thanh niên xung phong đã hy sinh một phần xương máu cho đất nước; quan tâm đến phụ nữ, đến nạn nhân của xã hội cũ. Họ là những người cần được động viên, khuyến khích đi học nhất. Người coi đây là “một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”⁽³⁾.

Thứ hai, về không gian và thời gian giáo dục

Với mong muốn ai cũng được học hành, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến không gian và thời gian học tập của từng đối tượng. Theo Người, người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm

láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình. Những người không có điều kiện học ban ngày thì có thể học ban đêm và Chính phủ phải “thiết lập cho nông dân và thợ thuyền những lớp học bình dân buổi tối. Điều này cho thấy, Hồ Chí Minh đã rất quan tâm và tạo điều kiện học tập cho các tầng lớp nhân dân, trước hết là đội ngũ nông dân, công nhân. Họ là lực lượng đông đảo trong xã hội, là nòng cốt trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhưng trình độ còn nhiều hạn chế do chịu hậu quả từ chính sách nô dịch về giáo dục của thực dân Pháp. Người yêu cầu các lớp học phải được mở linh hoạt, để đồng bào có thể tham gia học tập theo khả năng và điều kiện của họ.

Người cũng cho rằng, muốn nâng cao kiến thức trong quá trình tự học, mỗi người cần biết cách tận dụng triệt để thời gian và những điều kiện, phương tiện có sẵn trong xã hội, như thư viện, câu lạc bộ, sách báo, viện bảo tàng, các buổi nói chuyện, hội thảo... Ngoài ra, mỗi người cần tranh thủ sự giúp đỡ, hướng dẫn chỉ bảo của bạn bè, đồng nghiệp và thực hiện phương châm học ở mọi lúc, mọi nơi, học trong khi giao thiệp, trong công việc hằng ngày, trong việc lớn cũng như việc nhỏ, trong kinh nghiệm thành công cũng như thất bại và học trong công tác vận động quần chúng. Người chỉ rõ: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”⁽⁴⁾.

Thứ ba, về phương pháp giáo dục

Hồ Chí Minh rất coi trọng phương pháp giáo dục mới. Người nhấn mạnh, muốn học tập có kết quả tốt thì phải có phương pháp giáo dục đúng đắn, để người học có thái độ học tập, rèn luyện tích cực và tự giác, có như vậy việc tiếp thu nội dung giáo dục mới nhanh chóng, hiệu quả, đạt mục tiêu. Phương pháp giáo dục cũng phải mềm dẻo, sáng tạo, tùy vào từng đối tượng, hoàn cảnh lịch sử khác nhau mà lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp. Trong kháng chiến, Hồ Chí Minh chủ trương phải có nền giáo dục kháng chiến và kiến quốc. Người yêu cầu, phải sửa đổi cách dạy cho phù hợp với điều kiện lịch sử nước nhà. Ở tiểu học, cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn.

Người chỉ rõ: “dạy dần dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao. Không tham nhiều, không nhồi sọ. Dạy một cách thiết thực, lý luận gắn chặt với thực hành. Cán bộ huyện và xã thì vừa học vừa dạy”⁽⁵⁾.

Để tạo ra những con người mới, phương pháp giáo dục phải hiệu quả, thực tế. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giáo dục, việc học phải gắn với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Phương pháp này không những giúp người học biến tri thức thành hoạt động thực tiễn, rèn luyện các kỹ năng đã được trang bị trong quá trình học, mà còn để đánh giá chất lượng giáo dục. Người cũng khuyến khích tự do tư tưởng, tự do bày tỏ ý kiến nhằm góp phần tạo ra chân lý. Việc học không phải là việc làm trong ngày một ngày hai, mà là học tập suốt đời.

Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh sự cần thiết và chỉ ra hiệu quả của việc phát huy mối liên hệ mật thiết giữa nhà trường - gia đình và xã hội trong giáo dục chăm lo, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Theo Người, giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Người mong muốn các gia đình liên lạc chặt chẽ với nhà trường, giúp nhà trường giáo dục và khuyến khích con em chăm chỉ học tập, sinh hoạt lành mạnh và hăng hái giúp ích nhân dân. Người nói: “Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn”⁽⁶⁾. Giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của mỗi gia đình, của các lực lượng xã hội. Nên chỉ có kết hợp chặt chẽ các yếu tố này mới tạo thành sức mạnh tổng hợp để đưa sự nghiệp “trồng người” đi đến thắng lợi.

Thứ tư, về nội dung giáo dục

Hồ Chí Minh cho rằng, mục tiêu của giáo dục trước mắt là xóa nạn mù chữ, về lâu dài là tạo ra những con người mới vừa “hồng” vừa “chuyên”, vì vậy, nội dung giáo dục phải mang tính toàn diện. Việc dạy cũng như học, phải biết chú trọng cả tài, lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng, là gốc của người cách mạng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Hồ Chí Minh khẳng định: “Học bây giờ với học dưới chế độ thực dân,

phong kiến khác hẳn nhau. Bây giờ học phải để: yêu Tổ quốc..., yêu nhân dân..., yêu lao động..., yêu khoa học..., yêu đạo đức... Học để phụng sự ai? Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh”⁽⁷⁾.

Mục đích cuối cùng của giáo dục là chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, phát triển nhân cách người học. Nền giáo dục mở “đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”⁽⁸⁾. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, giáo dục là một phần của cách mạng nước nhà, vì vậy, dân chủ xã hội chủ nghĩa phải được phát huy, mọi người dân đều có cơ hội học tập và học tập suốt đời.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nền giáo dục mở trong đổi mới giáo dục ở Việt Nam

Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về một nền giáo dục mở với những đặc điểm được phân tích và bối cảnh thời đại, có thể hiểu, *nền giáo dục mở là nền giáo dục mà trong đó mọi công dân đều có cơ hội học tập, trong những không gian và thời gian khác nhau, với nội dung và phương pháp giáo dục mềm dẻo, linh hoạt nhằm đạt đến mục tiêu cuối cùng là phát triển hoàn toàn những năng lực của bản thân*.

Đổi mới giáo dục theo hướng mở là tất yếu, phù hợp với xu thế và những đòi hỏi của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về nền giáo dục mở, Đại hội lần thứ X của Đảng xác định: “Chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở - mô hình xã hội học tập với hệ thống học tập suốt đời, đào tạo liên tục, liên thông giữa các bậc học, ngành học; xây dựng và phát triển hệ thống học tập cho mọi người và những hình thức học tập, thực hành linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên; tạo nhiều khả năng, cơ hội khác nhau cho người học, bảo đảm sự công bằng xã hội trong giáo dục”⁽⁹⁾. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, *đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* đã nêu ra quan điểm

chỉ đạo: Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo. Chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.

Trong những năm qua, việc đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, bên cạnh những thành tựu quan trọng, cũng đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi lý luận phải giải đáp. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nền giáo dục mở đã gợi mở nhiều vấn đề mà cho đến nay vẫn mang những giá trị to lớn, trở thành cơ sở lý luận quan trọng trong việc hoạch định các chính sách phát triển giáo dục. Vì vậy, có thể ***vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nền giáo dục mở ở các mặt sau:***

- ***Về chủ thể của giáo dục:*** Khuyến khích các chủ thể phát huy tính tự giác, tự học, tự đào tạo, coi trọng thực học, thực nghiệp, thực tài. Việc truyền thụ và tiếp nhận tri thức trở thành quá trình cùng nhau tìm cách giải quyết vấn đề, gắn với thực tiễn cuộc sống.

- ***Về môi trường giáo dục:*** Trong nền giáo dục mở, người học, người dạy có thể tự do lựa chọn địa điểm, không gian, thời gian học tập linh hoạt, nơi đó người dạy không chỉ làm công tác giảng dạy, hướng dẫn, mà còn là người cùng làm việc, hợp tác. Người học cũng không chỉ có nhiệm vụ học tập, tiếp nhận tri thức, rèn luyện kỹ năng, mà còn là người tham gia các dự án, là cộng sự và bình đẳng trong mối quan hệ với người dạy. Trong mối quan hệ này, cả thầy và bạn đều quý, nhưng cái quý nhất là chân lý. Do đó, việc dạy, học suy đến cùng là người biết dạy cho người chưa biết, người biết nhiều dạy cho người biết ít, như cách nói của Hồ Chí Minh.

- ***Về phương pháp, phương tiện giáo dục:*** Trong nền giáo dục mở, bên cạnh việc duy trì những phương pháp giáo dục truyền thống khi những phương pháp này vẫn còn những giá trị trong những hoàn cảnh cụ thể, thì người dạy và người học cần có những phương pháp mới, phương tiện mới, tùy vào đối tượng của giáo dục mà lựa chọn sử dụng phương pháp giáo dục

phù hợp. Người học sẽ tự tiếp nhận tri thức, tự học theo cách của họ, người dạy trở thành người định hướng trong quá trình cùng nhau giải quyết vấn đề, nhằm đạt đến mục tiêu cuối cùng là phát hiện ra khả năng, thế mạnh của từng người học để phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân người học.

- ***Về đánh giá kết quả giáo dục:*** Hồ Chí Minh từng căn dặn cán bộ, đảng viên, làm việc gì cũng phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, cái gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm, cái gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh, trong giáo dục cũng vậy, dù có thể nào thì cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt. Vì vậy, chuẩn mực chung để đánh giá chất lượng giáo dục là sự thừa nhận của xã hội đối với nền giáo dục đó. Trong nền giáo dục mở, việc đánh giá chất lượng giáo dục không còn là công việc riêng của ngành giáo dục, mà còn là công việc của các tổ chức bên ngoài ngành giáo dục, đặc biệt là những đơn vị sử dụng sản phẩm của giáo dục. Do đó, trong giáo dục mở, nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn được đề cao, giáo dục nhằm giải quyết những vấn đề mà cuộc sống đang đặt ra, nhận thức trở thành công việc có tính thực tiễn.

- ***Về nội dung giáo dục:*** Trong nền giáo dục mở, nội dung giáo dục được thiết kế phù hợp với từng chủ thể của giáo dục, phá bỏ lối tư duy giáo điều được ngụy trang một cách tinh vi bằng khẩu hiệu “trung thành tuyệt đối” với những nguyên lý đã có sẵn, xóa bỏ hiện tượng “nhất thể hóa” về nội dung giáo dục và tình trạng “bao sân” trong thiết kế chương trình giáo dục, nhất là các chương trình giáo dục phổ thông.

3. Một số giải pháp chủ yếu nhằm đổi mới giáo dục Việt Nam đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0

Trong nền giáo dục mở, việc gỡ bỏ những rào cản không cần thiết là điều kiện cần đầu tiên mở ra con đường để mọi công dân đều có cơ hội học tập. Xóa bỏ những rào cản đồng nghĩa với việc *tăng cường khả năng lựa chọn* hình thức, nội dung, phương pháp giáo dục. Về mặt này, trong quá trình đổi mới nền giáo dục, chúng ta đã gạt bỏ được những thành tựu nhất định. Đó là mặt bằng về dân trí, tỷ lệ trẻ em đến trường, số sinh viên trong các trường đại học

không ngừng tăng lên; hệ thống trường lớp, các cơ sở đào tạo với những hình thức và phương thức đào tạo khác nhau được hình thành; các phương pháp giáo dục mới xuất hiện, bên cạnh những phương pháp giáo dục truyền thống; ...

Nhưng, đó mới chỉ là điều kiện cần, mang giá trị mở đường và thành tựu đạt được mới chỉ là sự thay đổi về lượng, chưa có sự đột phá *manh mẽ* về chất. Điều kiện đủ chính là các định hướng để nền giáo dục vận động hợp với quy luật và xu thế của thời đại, là phát triển toàn diện những năng lực sẵn có của người học, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0. Tức là, tạo ra những thể hệ cách mạng cho đời sau như cách nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhưng, ở mặt này thì chúng ta chưa làm được. Bằng chứng là chất lượng nguồn nhân lực đang trở thành “điểm nghẽn” trong quá trình phát triển và hội nhập của đất nước. Nguồn nhân lực Việt Nam đang mất dần khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động thế giới. Điều này đã được cảnh báo từ nhiều năm nay, đặc biệt, trong các báo cáo đánh giá, nghiên cứu của nước ngoài. Chẳng hạn, trong *Báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu 2017–2018* (The Global Competitiveness Report 2017–2018), Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) đã liệt kê những yếu tố gây cản trở nhiều nhất đối với hoạt động kinh doanh tại các quốc gia được xếp hạng trong báo cáo. Đối với Việt Nam, dù năng lực cạnh tranh tổng hợp của nền kinh tế đã có những bước tiến đáng kể, nhưng xét về thực lực ở từng yếu tố riêng lẻ thì Việt Nam cần nỗ lực nhiều để bắt kịp các nước trong khu vực và một trong những rào cản hàng đầu là “lực lượng lao động chưa được đào tạo đầy đủ”⁽¹⁰⁾. Và sự yếu kém trong đạo đức công việc của lực lượng lao động cũng là một rào cản dai dẳng, được các báo cáo trên nhắc đến trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của đất nước. Vì vậy, cùng với việc gỡ bỏ những rào cản không cần thiết, cần xác định được những giải pháp chủ yếu cho mỗi giai đoạn cụ thể, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng 4.0, cũng là góp phần đưa Nghị quyết số 29 của Đảng đi vào cuộc sống một cách

có hiệu quả. Để làm được điều này cần thực hiện *những giải pháp* sau:

Một là, tiếp tục tháo gỡ những rào cản không cần thiết trong tiếp cận giáo dục, chẳng hạn, rào cản về nhận thức, chính sách, xã hội, kỹ thuật, kinh tế,... “để quyền thụ hưởng giáo dục thực sự trở thành một trong những quyền cơ bản của con người”⁽¹¹⁾.

Hai là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về giáo dục Trong hợp tác quốc tế về giáo dục, cần phát huy lợi thế của đất nước, đặc biệt là giá trị văn hóa truyền thống (tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, truyền thống hiếu học...), mạnh dạn, chủ động tham gia vào làn sóng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Ba là, mạnh dạn chuyển đổi mô hình giáo dục truyền thống sang mô hình giáo dục mở dựa trên những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, với sự tham gia của xã hội, doanh nghiệp trong quá trình đào tạo. Thực tiễn đã chứng minh, trong đào tạo nguồn nhân lực, doanh nghiệp có vai trò quan trọng đối với việc tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng. Vì vậy, Nhà nước phải có những chính sách khuyến khích, biện pháp tuyên truyền, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp vào sự nghiệp giáo dục. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng đã đề xuất: đặt hàng cho giáo dục, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, giải quyết dứt điểm các hiện tượng tiêu cực kéo dài, gây bức xúc trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo; tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia, đánh giá, giám sát và phản biện của toàn xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục. Thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá hoạt động giáo dục - đào tạo; nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý; cơ sở giáo dục tham gia đánh giá cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục.

Bốn là, xây dựng môi trường giáo dục dân chủ và lành mạnh, đẩy mạnh thực hành dân chủ trong nhà trường, coi dân chủ là mục tiêu, phương thức, động lực của việc đổi mới, phát triển giáo dục - đào tạo. Nhà sư phạm, thầy cô giáo là những người trực tiếp và hiểu rõ nhất về thực tiễn giáo dục của nước nhà. Những nguyện vọng, đề xuất

(xem tiếp trang 83)

thật sự hữu ích đến hành khách, những điều này sẽ làm tăng sự hài lòng và ấn tượng chung cho khách hàng, từ đó nâng cao lòng trung thành của khách hàng hiện tại cũng như nâng cao ý định sử dụng lại của họ □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Ben Akpoyomare, O. Kunle Adeosun, L & Ganiyu, R (2016), *Airline Service Quality Dimensions and Customer Loyalty: Empirical Evidence from Air Passengers' in Lagos State*, Czech Journal of Tourism, 5(2), 155-171
- (2) Bai, B. Law, R and Wen I (2008), *The impact of website quality on customer satisfaction and purchase intentions: evidence from Chinese online visitors*, International Journal of Hospitality Management, 27(3), 391 - 402.
- (3) Davis, F.D (1989), *Perceived usefulness, perceived ease of use and user acceptance of information technology*, MIS Quarterly, 13(3), 319-340
- (4) Eid, R. Zaidi, M. and Sciences. A (2010), *CRM in the context of airline industry: international journal of customer*

- relationship, Marketing and Management*, 1 (2), 35-42
- (5) Hellier et al (2003), *Customer repurchase intention A general structural equation model*, European Journal of Marketing, 37 (11/12), 1762-1800
- (6) Ibrahim Elbeltagi, Gomaa Agag (2016), *E-retailing ethics and its impact on customer satisfaction and repurchase intention: A cultural and commitment - trust theory perspective*, Internet Research, 26 (1), 288-310
- (7) Kuo et al (2013), *Effects of inertia and satisfaction in female online shoppers on repeat-purchase intention, The moderating roles of word-of-mouth and alternative attraction*, Managing Service Quality, 23 (3)
- (8) Safe, N.S & Von Solms, R (2016), *Customers repurchase intention formation in e-commerce*, South African Journal of Information Management, 18(1), a 712
- (9) Yu-Hui Fang Chao-Min Chiu Eric T.G.Wang (2011), *Understanding customers' satisfaction and repurchase intentions* Internet Research, 21 (4), 479 - 503
- (10) Zeithaml, V. A. (1988), *Consumer perceptions of price, quality, and value: a means-end model and synthesis of evidence*, The Journal of marketing, 2-22

NỀN GIÁO DỤC MỞ - TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

(tiếp theo trang 61)

của họ là căn cứ quan trọng để đưa ra phương hướng phát triển giáo dục phù hợp. Xây dựng được môi trường giáo dục dân chủ và lành mạnh sẽ phát huy, tập hợp được những ý kiến đề xuất của các thầy, cô giáo. Nghị quyết số 29 của Đảng về đổi mới giáo dục và đào tạo đã nhấn mạnh cần thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục - đào tạo. Thực chất, đó là sự tiếp tục tư tưởng Hồ Chí Minh về nền giáo dục mở trong điều kiện đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Bởi vì, suy đến cùng, giáo dục - đào tạo phải hướng đến phát triển toàn diện những năng lực sẵn có của con người; "Dạy và học cần phải theo nhu cầu của dân tộc, của Nhà nước"⁽¹²⁾.

Tóm lại, trong điều kiện hiện nay, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về nền giáo dục mở là việc xây dựng nền giáo dục thật sự cho tất cả mọi người, vì mọi người; ai cũng

được quyền bình đẳng hưởng thụ thành quả của nền giáo dục và có nghĩa vụ đóng góp xây dựng và phát triển giáo dục. Do đó, đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở là một tất yếu khách quan. □

- (1), (2) và (8) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.7, tr.40, 41 và 34
- (3) Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.616-617
- (4) Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.6, tr.361
- (5) Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.8, tr.467
- (6) và (12) Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.10, tr.591 và 291
- (7) Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.9, tr.178-179
- (9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.95
- (10) WEF (2017), *The Global Competitiveness Report 2017-2018*, Page.308
- (11) Phạm Văn Linh, *Định hướng chiến lược, giải pháp đột phá nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.34